



## **Đọc “Đại Đế Asoka Từ Huyền Thoại Đến Sự Thật”**

của Lê Tụ Hỷ

Thích Như Điển

Thư Viện Huệ Quang ở Sài Gòn vào tháng 3 năm 2017 vừa qua, dưới sự điều hành Trung Tâm dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang của Hòa Thượng Thích Minh Cảnh, cùng với nhà xuất bản Hồng Đức tại Hà Nội đã cho xuất bản tập sách trên do Lê Tụ Hỷ biên soạn rất công phu. Sách dày 234 trang, khổ A5 và tôi đã được Phật Tử Nguyên Đạo Văn Công Tuấn gửi tặng cho một cuốn, có cả chữ ký của Tác giả đề ngày 17 tháng 5 năm 2017. Đây là một niềm vui, vì lâu nay tôi vẫn thường hay bắt chước theo người xưa để lặp lại câu tiếng Pháp rằng: “Si vous avez beaucoup d’argent, vous pouvez acheter quelque livres, mais pas de connaissance”. Nghĩa là: “Nếu bạn có nhiều tiền, bạn có thể mua được một vài quyển sách, nhưng không thể mua được sự hiểu biết”. Như vậy muốn có sự hiểu biết, chúng ta cần nên tìm tòi nơi sách vở là vậy. Tôi, tánh ham đọc kinh sách, nên ai tặng quyển nào là phải lo đọc quyển đó cho xong chứ không sẽ phụ

lòng người viết và người tặng. Đây là lý do để tôi được đắm chìm trong biển học và giáo lý vi diệu của Đức Thế Tôn cũng như văn hóa, thơ văn ở ngoài đời thường.

Khi đọc vào nội dung, thấy Tác giả đã dày công nghiên cứu và chú thích rõ ràng từng điểm một, khiến cho tôi có thể liên tưởng đây là một luận án của Cao Học hay Tiến Sĩ Phật Học, chứ không phải là một quyển sách bình thường, mà Tác giả này theo Hòa Thượng Minh Cảnh viết trong lời giới thiệu là một Phật tử, nhưng theo tôi, vị này cũng có thể là một người tu xuất thân từ nhiều hoàn cảnh khác nhau, giỏi Anh văn và Phạn ngữ. Do vậy trong lời mở đầu Tác giả cũng có khuyên là chư Tăng Ni nên học chữ Phạn, nếu theo hệ Đại Thừa để được mở rộng tầm nhìn nhiều hơn. Đây là một điều cần nên làm cho những thế hệ Tăng Ni trẻ về sau này vậy. Phần tôi đã gần 70 tuổi đời và hơn 53 năm ăn cơm góp của Đàn Na Tín Thí trong chùa, chắc rằng không kham nổi về ngành học này nữa. Xin nhường bước lại cho thế hệ Đệ tử, Đồ tôn...vậy. Ngày 6 tháng 7 năm 2017 vừa qua cũng là ngày đặc biệt của nước Đức này, nơi tôi đã ở nhờ suốt 40 năm qua vì có Hội Nghị G20 tại Hamburg. Tuy nói là 20 nước, nhưng cũng có rất nhiều nước được mời tham dự với tư cách là quan sát viên nữa. Trọn ngày này, sau khi tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm như thường ngày với Đại Chúng chùa Viên Giác xong, tôi trở lại thư phòng bắt đầu đọc sách này trong say mê và sau khi dùng trưa, tôi đọc thêm 2 tiếng rưỡi đồng hồ nữa. Tổng cộng 5 tiếng tất cả là xong quyển sách 234 trang này. Xin cảm ơn Tác giả đã mang đến niềm hỷ lạc cho tôi khi được đọc quyển sách quý như trên.

Sách được chia ra những mục rất rõ ràng như: Tổng quan về Asoka, ba bộ sách của Phật Giáo(Asokavadana, Mahavamsa và Dipavamsa) có viết về Asoka, những sắc dụ của Asoka, những trụ đá của Asoka, cuộc đời của Asoka qua huyền thoại và sự thật, cuối cùng là nhận xét kết thúc cũng như trích dẫn những tài liệu tham khảo. Những trang sách gần nửa quyển ban đầu đọc hơi ngán, vì chỉ là những hình ảnh và sự chứng minh của Tác giả, nhưng nửa quyển sách về sau thì có những câu chuyện liên quan đến cuộc đời của Vua A Dục, và những câu chuyện liên hệ như cặp mắt của Thái Tử Câu Na La (Kunala) v.v... thật là tuyệt diệu. Chưa cần biết là huyền thoại hay là sự thật, nhưng ngày nay nếu ai đó đi hành hương đến 4 Thánh Tích: Nơi Đức Phật sinh ra (Lâm Tỳ Ni ởNépal); nơi Đức Phật thành đạo (Bodhi Gaya); nơi Đức Phật lần đầu tiên chuyển Pháp luân nói pháp Tứ Diệu Đế (Varanasi {Senath=Vườn Lộc Uyển}); và nơi Đức Phật nhập Niết Bàn (Kushinagara). Tất cả những nơi trên chúng ta đều thấy những cây trụ đá có đầu sư tử nguyên vẹn, hay bị gãy, những trụ đá này do Vua Asoka dựng lên trong khoảng thời gian sau khi lên làm vua được 8, 10, 20 năm

v.v... đủ để xác thực rằng tại xứ Ấn Độ có một vị vua Phật tử sinh ra sau Đức Phật độ 200 đến 300 năm, lớn lên và làm vua một vương quốc rộng lớn, giáp ranh với Ai Cập, Alexandria và trải dài đến phía Bắc giáp cận Népal, Pakistan và Afghanistan. Đó là sự thật, và nhìn lên quốc kỳ của Ấn Độ ngày nay, sau khi Gandhi, vị cha tinh thần của dân tộc Ấn đã tranh đấu quyết liệt, dành lại tự chủ nước nhà từ thực dân Anh năm 1947, thì ngày 22 tháng 7 năm 1947 Quốc Hội Ấn Độ đã chọn bánh xe Asoka (Asoka-cakra) đặt vào vị trí ở giữa lá cờ của Quốc gia này, và hiện nay có hơn một tỷ người Ấn Độ đang đứng dưới lá cờ ấy. Bánh xe Asoka gồm có 24 nan và có ý nghĩa như sau: 12 nan đầu trong bánh xe Asoka tượng trưng cho 12 chuỗi nhân duyên trong thuyết duyên khởi của nhà Phật và 12 nan kế tiếp tượng trưng cho quá trình dị diệt (không nhân => không quả). Chấm dứt luân hồi sanh tử tức sẽ vào được trạng thái Niết Bàn. Tuy Phật Giáo ngày nay ở Ấn Độ chỉ còn độ 3 phần trăm của dân số trên 1 tỷ người đó, nhưng bánh xe được chọn là Quốc Huy của Ấn Độ, có nghĩa là cả dân tộc này đang hướng về nẻo thiện lương, và cũng vì điều này Asoka Đại Đế đã mang danh thơm đến cho Ấn Độ cả hơn 2.300 năm về trước rồi.

Trước khi Vua Asoka trở thành một Phật tử thuần thành thì Ông là người rất độc ác, nên được gọi là Candasoka và sau khi Ông quy y Phật, giữ gìn giới cấm thì gọi là Dharmasoka. Sử thi Mahavamsa và Dipavamsa đều ghi lại việc vì để chiếm ngôi vua, Asoka giết tất cả 99 người anh em, chỉ chừa lại có một người em cùng cha cùng mẹ, tên là Vitaoka hay Tissa; và trận chiến Kalinga ông đã cho giết cả 100.000 người và bắt làm tù binh 150.000 người. Nhưng khi Ông trở thành một Phật tử thì những sắc lệnh mà Ông ban ra cho chúng ta thấy, ngay cả ngày nay các nước dân chủ Tây phương này cũng không có nước nào sánh bằng kể cả Mỹ, Anh, Pháp, Đức v.v... Sắc lệnh ấy như sau:

- Những phản hồi của nhân dân về chính sách của nhà vua
- Những vấn đề của Quốc Gia mà nhà vua cần giải quyết
- Báo cáo với nhà vua bất cứ ở thời điểm nào, bất cứ nhà vua ở đâu, làm việc gì v.v...

Quả thật ngày nay dù những nước dân chủ trên thế giới đi nữa cũng có ngày nghỉ cuối tuần; nhưng vua A Dục thì hầu như không có, bất cứ khi ngủ hay thức và ở bất cứ nơi đâu, nếu nhân dân và hành chánh cần đến thì nhà vua đều hiện diện. Đây quả thật là một Ông vua thời xưa đã văn minh, dân chủ như vậy, mà ngày nay trên khắp thế gian này khó tìm đâu ra được một ông vua như thế.

Tác giả Lê Tự Hỷ đang sinh sống tại Việt Nam, nhưng qua gương lấy Đức để trị vì của Vua A Dục, Ông đã viết quan điểm của mình ở những trang 61 và

62 trong quyển sách này thật là rõ ràng, và nếu ai là người đang nắm quyền chấn dân trị nước cũng nên học lại bài học Đức trị của Vua Asoka, thay vì Pháp trị như xưa nay mà trên nói dưới không nghe v.v... Đây là cái dưng của người cầm bút vậy. Tôi không biết là Tác giả tuổi tác bao nhiêu, nhưng nhìn chữ ký tặng sách, cảm nhận như là người đã đứng tuổi và những nhận xét của Tác giả khiến cho độc giả đánh giá được cái giá trị nhân bản của người cầm bút là vậy.

Sau khi trở thành Phật tử, Vua Asoka đã cho dựng rất nhiều trụ đá và 84.000 bảo tháp thờ xá lợi của Đức Phật trên khắp xứ Ấn Độ, nhưng những trụ đá này đến thế kỷ thứ 13 thì bị cánh quân Hồi Giáo đến từ Thổ Nhĩ Kỳ tiến chiếm Ấn Độ, và vì Hồi Giáo không thờ hình tượng của những con vật, nên những trụ đá Vua A Dục cho khắc hình những con bò, sư tử đều bị đập bỏ, tách rời ra khỏi thân trụ. Hiện nay chỉ có một trụ đá duy nhất có hình một con sư tử trên đỉnh còn tồn tại nguyên vẹn tại Vesali (Tỳ Xá Ly), nơi Đức Phật cho phái nữ thọ giới Tỳ Kheo Ni và ban Bát Kinh Pháp. Ngày nay khách hành hương chúng ta nếu có cơ hội đến đó, sẽ được chiêm bái những công trình to lớn đã có mặt từ thời vua A Dục. Mãi cho đến thế kỷ thứ 17, 18 khi người Anh có mặt tại Ấn Độ, vào năm 1851 dưới sự lãnh đạo của Alexander Cunningham cùng với sự ghi chú của Ngài Nghĩa Tịnh và Ngài Huyền Trang qua Đại Đường Tây Vực Ký, mà những nhà khảo cổ từ từ tìm ra được những trụ đá của vua A Dục, trên đó có nhiều sắc lệnh được viết bằng tiếng Ai Cập và những ký tự Brahmi đã bị lãng quên từ những thế kỷ trước, nên chẳng ai hiểu và cũng không đọc được, mãi cho đến năm 1837 James Prinsep, một nhà khảo cổ người Anh giải mã được ký tự Brahmi, khám phá ra ý nghĩa các sắc dụ của một vị vua có tên là Devanampriya Priyadarsin, mà Prinsep cho là Vua Devanampriya Tisya ở Sri Lanka, nhưng sau đó George Turnor giúp chỉ ra là Vua Asoka. Mãi đến năm 1915 khi một sắc dụ đã được C. Beadon, một kỹ sư đào mỏ vàng tìm thấy tại Maski, một làng trong quận Raichur ở Karnataka, và một sắc dụ phụ trên đá được tìm thấy tại làng Gujjarra ở quận Datia của bang Madhya Pradesh, thì ngoài tên Devanampriya Priyadarsin, cả hai đều có ghi thêm tên Vua Asoka. Từ đó những trụ đá có khắc ghi những chữ Brahmi thời vua Asoka, được chính thức công nhận là những trụ đá do vua A Dục cho xây dựng. Ngay cả Bảo Tháp tại Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo cũng chỉ mới được các nhà khảo cổ Anh và Ấn Độ tìm lại được vào năm 1780. Do vậy chúng ta có thể nói rằng, công đức của những nhà khảo cổ học không ít. Tuy họ không là Phật tử, nhưng nhờ những sự khai quật này, và những gì của lịch sử thì phải nên trả về lại cho lịch sử, mà chúng ta ngày hôm nay mới có cơ hội đến Ấn Độ chiêm bái và đánh lễ những nơi này, để chúng ta biết được rằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một Đức Phật lịch sử và Asoka

Đại Đế đã là một con người như vậy. Người Tây Phương thuở ấy chưa biết Phật Pháp nhiều, nhưng nhờ họ mà chúng ta có thể khôi phục lại những truyền thống Tôn Giáo, Văn Hóa lâu đời đã có mặt tại Đông Phương, và ngày nay ở thế kỷ thứ 21 này, họ đang được hưởng những giá trị nhân bản, đạo đức của Đạo Phật đã mang lại cho họ.

Nhưng tại sao Ông Vua hung bạo này lại trở thành một Phật tử, thì đây là nguồn tin đáng tin cậy vì có nhiều dẫn chứng mà Tác Giả đã viết như sau: “Nhưng hai năm sau khi tới ở ần tại Kalinga thì Hoàng đế Bindusara (Phụ Vương của Vua A Dục) gọi Asoka về để đi dẹp một cuộc nổi loạn tại Ujjayini. Trong trận này, Asoka bị thương, nhưng quân của Asoka đã dẹp yên được loạn. Asoka phải điều trị vết thương trong bí mật để phe của Thái tử Susima không thể làm hại. Ở nơi bí mật đó, Asoka được các Tăng Ni Phật Giáo điều trị vết thương, và tại nơi đây lần đầu tiên Asoka biết sơ về Phật Giáo. Nhưng theo nhà sử học M.N.Das thì chính Karuvaki sau này chuyển qua Phật Giáo và hướng dẫn Asoka về Phật Giáo. Tài liệu này cũng cho biết Karuvaki là người vợ duy nhất có tên trong sắc dụ khắc trên đá về lòng nhân từ của bà trong việc tặng quà cho dân chúng. Cũng tại nơi điều trị vết thương này, Asoka đã gặp người nữ điều dưỡng xinh đẹp chăm sóc vết thương cho Ông tên là Devi, con của một thương gia đến từ vùng lân cận Vidisa. Asoka yêu và cưới Devi, Devi sinh cho Asoka hai người con là Hoàng Tử Mahendra và Công Chúa Samghamitra mà sử thi Mahavamsa cho biết là hai người từ Ấn Độ đến truyền Phật Giáo tại Tích Lan. Nhưng có điều lạ là tài liệu Asokavadana (A Dục Vương Kinh) không hề nói đến chuyện này” (sách đã dẫn trang 105 và 106).

Ở một nơi khác thì nguyên nhân của vua A Dục tin Phật Giáo vì “Đức Phật đã tuyên đoán rằng sau khi Ngài nhập diệt 100 năm thì sẽ có một vị Vua tại Pataliputra (Hoa Thị Thành) phân phối Xá lợi của Phật vào 84.000 Bảo tháp. Nhưng thay vì làm như thế, Ngài lại xây ở đây một địa ngục với hàng ngàn người bị cực hình cho đến chết. Xin Đức Vua hãy bảo đảm mạng sống cho tất cả chúng sanh vì lòng từ bi là đức hạnh cao nhất. Xin Ngài hãy hoàn thành lời tiên đoán của Đức Phật”. Đó là lời của nhà Sư Samudra nói cho vua A Dục nghe. Sau khi nghe như vậy thì Vua Asoka tha thứ tù nhân, tuyên bố đặt lòng tin vào Đức Phật, Pháp và Tăng, nhà vua cũng hứa sẽ xây những Bảo tháp để thờ Xá lợi của Phật, Sư Samudra biến mất sau đó. Và còn nhiều tài liệu liên quan nói về việc Asoka trở thành Phật tử, khi đọc vào nội dung của sách chúng ta sẽ tìm ra lời giải đáp ấy. Trong Mahavamsa cũng đã nói đến khía cạnh Pháp Vương của Asoka là: “Ngay sau khi 84.000 Bảo pháp được hoàn thành thì một chuyện đã xảy ra được biết như là sự mâu nhiệm. Đó là, đang đứng trong hoàng cung,

Asoka thỉnh linh thấy cùng một lúc tất cả 84.000 chùa (bảo tháp) và toàn thể cõi Jambudvīpa (Diêm Phù Đề) đã được trang hoàng long lẫy trong lễ hội tung bồng. Điều này như Paul Mus đã giải thích rõ: “Cái thấy của Asoka là cái thấy của Pháp Thân (dharmakaya)” (trang 129). Trong tất cả những chiếu dụ, đa phần Vua Asoka nói về việc cấm sát sanh từ người cho đến loài vật, hãy đem tình thương đến cho muôn vật kể cả cỏ cây, lập nên những nhà nghỉ và giếng nước công cộng để cho người đi đường xa có nơi trú ngụ. Đặc biệt là sắc dụ không cho bất cứ ai làm chia rẽ Tăng Đoàn nữa.

Tiếp đến Vua Asoka đi đến những nơi thuộc Tứ Động Tâm của Đức Phật do Ngài Upagupta hướng dẫn và mỗi nơi Vua Asoka cúng 100.000 đồng tiền vàng và chính Ngài Upagupta cũng đã nhắc lại chuyện “Câu bé ngày xưa khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế đã cúng dường cho Đức Phật một nắm cát bụi và chính nhờ sự cúng dường nắm cát bụi với lòng thành kính và mong cát bụi hóa thành thức ăn, mà ngày nay cậu bé ấy mới trở thành một vị vua sáng chói, quyền uy không ai sánh được”. Khi đến thăm cây Bồ Đề nơi Đức Phật giác ngộ thành Phật thì Vua Asoka cho cúng dường tại đó ngoài 100.000 tiền vàng, còn cho gửi thêm đến cây Bồ Đề những tặng phẩm cao quý nữa. Khi nghe tin như vậy Hoàng Hậu Tisarakṣita ganh tỵ, ngỡ rằng nhà vua đem vàng bạc châu báu cho một người đàn bà nào khác, nên mới nhờ một bà phù thủy cột chỉ quanh thân cây Bồ Đề, làm cho cây Bồ Đề bắt đầu chết. Nhà vua hay tin như vậy nên cũng muốn chết theo, nhưng Hoàng Hậu Tisarakṣita bảo rằng sẽ nhờ bà phù thủy hóa phép làm cho cây Bồ Đề sống lại bằng cách tháo những sợi chỉ đã buộc vào cây Bồ Đề và tưới vào đó một ngàn bình sữa mỗi ngày. Sau khi cây Bồ Đề sống lại, nhà vua đã tôn vinh Tăng chúng với Đại lễ cúng dường chư Tăng (Pancavarsika). Nhưng ở trong Đại Đường Tây Vực Ký thì Ngài Huyền Trang lại nói khác là: Khi vua A Dục chưa tin Phật Pháp, Ngài có lòng đố kỵ ganh tỵ với cả Đức Phật và cho quân lính đồn chặt hết tất cả những cành lá của cây Bồ Đề xuống và nhà Vua bảo rằng: Nếu quả thật Đức Phật linh thiêng thì xin cho thấy những điềm lành. Điềm lành thứ nhất được hiện ra cho Vua thấy là khi quân lính chặt cành lá cây Bồ Đề lại để đốt thì kỳ lạ thay có những vàng hào quang xuất hiện, khiến Vua phải quan tâm. Đêm đó điềm lành thứ hai hiện đến trong giấc mộng của Vua Asoka là: Nếu ngày mai trở đi Vua cho đổ vào gốc cây Bồ Đề đã bị đồn chặt một ngàn bình sữa thì cây sẽ sống lại. Sáng hôm sau Vua đã cho quân lính thực hiện việc ấy và cuối cùng cây Bồ Đề đã tiếp tục tươi tốt về sau này, nên nhà Vua còn quyết tâm hộ trì Tam Bảo càng dững mãnh hơn nữa.

Ngay ngày xây dựng xong 84.000 Bảo tháp (Dharmarajika) Hoàng Hậu Padmavati hạ sinh một người con trai rất đẹp, dễ thương duyên dáng và có đôi

mắt vô cùng sáng, nên nhà vua đặt tên là Dharmavivardhna (người làm thăng tiến Phật Pháp) và cũng còn gọi là Kunala (Câu chuyện cặp mắt Thái Tử Câu Na La này hầu như các Anh Chị Em Huynh Trưởng và Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử nào cũng biết). Nhưng cũng chính vì đôi mắt đẹp này mà Chánh hậu Tisyaraksita mê mẩn và tìm cách tỏ tình, nhưng Câu Na La không ưng chịu, vì dấu sao đi nữa Chánh hậu cũng giống như Mẹ ruột của mình. Từ đó Bà đem tâm hãm hại Thái Tử Kunala, và cuối cùng lệnh móc mắt Thái Tử đưa đến xứ Taksasila với ấn dấu của vua Asoka được đóng vào khi Bà làm Vua bảy ngày theo sự ban cho của Vua A Dục, sau khi Bà chữa lành bệnh cho Vua. Đó là một ân sủng, nhưng là một lỗi lầm và ở cuối câu chuyện thì vợ chồng Thái Tử trở lại Hoàng cung với đôi mắt mù và cây đàn Vina và Đức Vua Asoka đã nhận ra tiếng đàn hát của con mình, tiếp đó thì cặp mắt của Thái Tử được trở lại như ban đầu nhờ sự phát nguyện chân thật khi nghĩ về sự thiện lành cho Mẹ Tisyaraksita (Chánh cung Hoàng Hậu).

Sau khi có lòng tin sâu Phật Pháp Asoka còn được gọi là Người Con Yêu của các Thần Linh, nhà Vua đã hỏi các nhà Sư ai là người đã cúng dường nhiều nhất cho Phật Giáo. Các Vị Sư cho biết đó là Ông Anathapindada (Cấp Cô Độc). Khi biết Ông ấy cúng dường 100 Koti đồng vàng, tức khoảng 10 tỷ đồng tiền vàng thì nhà Vua cũng mong được làm như vậy. Trong đời của Vua, Ông đã cúng được 96 Koti và còn 4 Koti nữa mới bằng Ông Cấp Cô Độc, nhưng bấy giờ Vua đau nặng, chẳng bao lâu nữa sẽ qua đời, làm sao có đủ số tiền ấy để cúng, nên Vua đã hướng qua quan Tể Tướng Radhagupta (nguyên trong đời trước khi gặp Đức Phật Thích Ca là cậu bé bạn của Asoka, khi Asoka cúng dường nắm cát bụi vào bình bát của Đức Phật) và có ý muốn cúng dường thêm 4 Koti tiền vàng nữa cho Tu Viện Kukutarama để đủ số 100 Koti, nhưng Thái Tử nối ngôi Sampadin là con trai của Câu Na La không cho xuất chi từ ngân khố quốc gia, nên nhà vua đã cho gửi đến Tu Viện những đĩa bằng vàng, bạc để cúng, còn Ông thì ăn đĩa bằng đất sét. Cuối cùng tài sản riêng của Vua Asoka chỉ còn là nửa trái alamaka (loại dâu tây, Ấn Độ và Âu Châu thường có) và Vua Asoka cho một người dân mang nửa quả Alamaka ấy đến Tu Viện Kukutarama để cúng dường cho chư Tăng và chư Tăng đã cho nghiền nhuyễn nửa quả dâu ấy đổ vào một nồi cháo và phân chia cho toàn thể dân chúng và nhà Vua phát nguyện rằng: “Với tặng phẩm này, Trẫm không mong sanh vào cảnh giới của chư Thiên hay của Phạm Vương (Brahma), càng ít muốn vinh quang của vương quyền nhưng bất ổn như biển đầy sóng. Mà bởi vì Trẫm cúng dường với niềm tin, Trẫm chỉ mong nhận kết quả từ tặng phẩm này một thứ gì không thể bị ăn cắp, được tôn vinh bởi các bậc Thánh và an nhiên trong tất cả mọi lay động: Đó là quyền làm chủ

được tâm của mình”. Quả là lời chí thiết của một đấng quân Vương Phật Tử hiểu đạo, Ông cũng nguyện cúng dường quả địa cầu này cho Tăng chúng và sau đó Ông qua đời. Tuy nhiên Tể Tướng Radhagupta cũng đã nhắc cho các quan biết rằng vua Asoka đã cúng dường toàn thể quả địa cầu này cho Tăng chúng, nên để làm đủ ý nguyện cúng dường 100 Koti tiền vàng của Vua thì các quan nên chung lại 4 Koti nữa để chuộc lại quả địa cầu này và tôn phong Sampadin lên làm Vua. Nhưng rồi chỉ 52 năm sau khi vua Asoka băng hà, tức vào năm 180 trước Tây lịch, đế chế của Vua Asoka không còn nữa và Pusyamitra Sunga tổng chỉ huy quân đội của Brhadratha đã giết Vua và lên ngôi, lập nên đế quốc Sunga (185-75 trước Tây lịch).

Asoka cũng đã khuyến khích người khác tạo công đức bằng những câu chuyện sau đây: “Có một thời, nhà tiên tri của triều đình sau khi quan sát về thể trạng của Asoka, tuyên bố rằng trên người của nhà vua có nhiều tướng xấu. Để đối trị lại những điều xấu này, nhà vua nên thực hiện nhiều công việc tạo công đức. Do đó Asoka đã lập kế hoạch tạo công đức và đã xây dựng 84.000 Bảo tháp. Sau đó Ông quay trở lại chỗ nhà tiên tri xem, nhưng những tướng xấu vẫn còn. Thế rồi nhà vua mới hỏi Trưởng Lão Yasas là nên làm điều gì khác nữa để có thể xóa đi những tướng xấu này, Trưởng Lão trả lời rằng, cho tới nay nhà vua mới chỉ tạo được công đức “nhỏ” cho chính Ông thôi, điều mà nhà Vua cần làm là nên tạo ra công đức “lớn” bằng cách khuyến khích những người khác cũng tạo nên công đức” (trang 200). Sau đó nhà Vua mặc y phục một vị Sư đến khát thực gặp một nhà của người đàn bà nghèo, không còn gì cả, nhưng cũng rất hoan hỷ để bố thí cái váy mà bà đang mặc và bà núp sau bức tường để tặng váy cho nhà Vua. Sau đó Ông quay về lại hoàng cung lấy một sợi dây chuyền quý giá để tặng cho bà lão ấy và ban cho nhiều ruộng đất nữa. Nhà Vua tiếp tục đi khát thực đến nhà hai vợ chồng già, họ không có gì để cho Vua cả, nên họ nói Vua chờ họ đi vay 7 đồng tiền vàng để cúng cho nhà Sư (vua) và nếu sau một tuần mà không có tiền trả thì hai vợ chồng sẽ trở thành nô lệ của chủ nợ. Lại một lần nữa Vua rất cảm động và quay về cung, Vua đem vàng bạc tặng lại cho hai người già này cũng như ban cho họ một làng để làm thái ấp. Khi Vua Asoka đã hoàn tất việc khuyến khích những người khác bố thí như thế, những tướng xấu trên người của Vua đã hết.

Trở về lại chuyện xưa, tại sao nhà Vua Asoka lại xấu xí khi sinh ra như vậy? Thì câu trả lời được rõ là do khi kiếp trước gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đứa bé (tiên thân của Vua Asoka) không có gì để bố thí hết, chỉ có nắm cát bên đường, hai đứa bé vốc lên và bỏ vào trong bình bát của Đức Phật và nghĩ rằng cát ấy sẽ biến thành thức ăn. Ý niệm thì tốt, nhờ vậy hơn 200 năm sau khi



Phật nhập Niết Bàn được làm Vua, nhưng phẩm vật cúng dường xấu, nên khi sinh ra bị xấu xí, da dẻ sần sùi trông như cát vẩy. Theo sách Asokavadana có cho biết là khi mới lên ngôi, các đại thần không coi trọng Asoka, vì cho rằng do họ đưa lên ngôi, cho nên họ mới là kẻ nắm thực quyền và nhiều khi tỏ ra khinh thường Asoka. Asoka biết thế nên muốn thử lòng trung thành của họ và ra lệnh cho chặt bỏ tất cả những cây có hoa, có trái, chỉ để lại những cây có gai sắc nhọn. Điều này hàm ý chính Vua, kẻ có làn da nhám, xù xì xấu xí này sẽ là kẻ thống trị chứ không phải các người. Những ai không chịu tuân lệnh làm thì bị chém đầu. Một lần khác, Asoka đi dạo trong vườn ngự uyển cùng 500 cung nữ chỉ cây Asoka đầy hoa và tán thán cây đẹp, hàm ý vua nói rằng ta cũng đẹp như thế, nên các cung nữ nên chăm sóc cho ta như vậy. Các cung nữ không ưa làn da xù xì của vua mà còn muốn sánh mình với hoa đẹp Asoka nữa, nên chờ khi vua ngủ 500 cung nữ đã xúm lại chặt hết hoa, lá khiến cây Asoka chỉ còn lại những cành trơ trụi. Khi biết chuyện như vậy Vua Asoka cho thiêu sống hết 500 cung nữ này. Từ đó tên gọi Candassoka (Asoka tàn ác) đã trở thành biệt danh để gọi cho sự tàn ác này, nhưng sau này khi quy y Tam Bảo Ông đã trở thành một vị Vua nhân từ, nên gọi là Dharmasoka (Asoka theo Phật Pháp).

Tuy quyển sách này không dày, nhưng đây là một quyển sách nói về Hoàng Đế A Dục tương đối đầy đủ nhất và những cứ liệu của tác giả Lê Tự Hỷ có tính thuyết phục và độ chính xác rất nhiều, dầu cho đó là những câu chuyện huyền thoại của Vua đi chăng nữa, nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng có một vị Vua Phật Tử của Ấn Độ đã trị vì một vương quốc vào một thời như thế, chỉ cách sau Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 200 đến 300 năm trước Tây lịch. Đây là một quyển sách đáng đọc và nghiên cứu. Xin trân trọng niệm ân Tác giả, cũng như Hòa Thượng Thích Minh Cảnh, Thư Viện Huệ Quang, nhà xuất bản Hồng Đức cũng như những người con ưu tú Phật Tử Việt Nam đã, đương và sẽ đương cao ngọn cờ chánh pháp, cốt sao làm cho Phật Pháp là một chất liệu dưỡng sinh để nuôi sống cả hàng tỷ con người trên hành tinh này về đời sống tâm linh như Vua Asoka đã mong muốn là: “Quyển làm chủ được tâm linh của mình”.

*Viết xong vào lúc 17 giờ ngày 7 tháng 7 năm 2017 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, nhân khóa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng Ni và những ngày tu miên mật của hơn 50 Phật Tử tại gia ở đây.*

*Phật Tử Thanh Phi sửa lại lỗi chính tả.*

<https://quangduc.com/author/post/684/1/ht-thich-nhu-dien>